

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/HN&GD-ST

Ngày: 09 - 9 - 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lắm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Thanh Tùng.

Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2019/TLST-HN&GD ngày 31 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp L Hòa 2, xã L Phú, thị xã L Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã H, huyện M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/10/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Vào năm 2012 chị và anh Phạm Thanh L tổ chức lễ cưới đến ngày 12/9/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Phú, huyện L Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân xã L Phú, thị xã L Mỹ, Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh L tự nguyện. Chị và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đánh đập chị, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, anh L không quan tâm, lo lắng cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên anh L từ bỏ cờ bạc nhưng anh L không đồng ý, chị và anh L đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay.

Do cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/3/2013, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71, Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 ,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị

Bích T. Cho cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Phạm Thanh L.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/3/2013, cho chị T nuôi dưỡng, anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Phạm Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Thanh L tổ chức lễ cưới vào năm 2012 đến ngày 12/9/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Phú, huyện L Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân xã L Phú, thị xã L Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị T trình bày là do anh L đánh đập chị, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, anh L không quan tâm, lo lắng cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên anh L từ bỏ cờ bạc nhưng anh L không đồng ý, chị và anh L đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị không liên lạc với anh L và anh L cũng không liên lạc với chị. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị T và anh L hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng anh L vắng mặt và tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn với anh L. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh L không hạnh phúc, không hàn gắn lại được, thời gian ly thân đã lâu, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung cháu tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/3/2013, con chung hiện nay do chị T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Tại văn bản ngày 11/6/2020 cháu Phạm Ngọc H có nguyện vọng được sống với chị T nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T. Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Phạm Thanh L.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Bích T nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền, thăm, chăm sóc con chung cho anh Phạm Thanh L không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000707 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L Mỹ thành án phí. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/9/2020. Bị đơn anh Phạm Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã L Mỹ;
- Chi cục THADS TX L Mỹ;
- UBND xã L Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Văn Lãm**